

Số: 148/2019/QĐST – HNGĐ

Lương Sơn, ngày 09 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 152/2019/TLST – HNGĐ ngày 20/8/2019
giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991

HKTT: Xóm S, xã O, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990

HKTT: Xóm S, xã O, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã S, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01
tháng 10 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 10 năm 2019 là hoàn
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn
và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1991

HKTT: Xóm S, xã O, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1990

HKTT: Xóm S, xã O, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã S, huyện L, tỉnh Hòa Bình

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn V thuận tình ly
hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 (Hai) con là Nguyễn Quốc V, sinh ngày 28/7/2012 và Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 13/12/2014; Anh Nguyễn Văn V cấp dưỡng nuôi 02 (Hai) con chung cùng chị Q mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 10/2019 cho đến khi các con đủ 18 tuổi; Anh V có quyền thăm nom con chung và quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung; Công sức đóng góp chung; Công nợ chung: Không có

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Q tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002338 ngày 20/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn; Chị Q đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã O;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Mai